

Số: 3296/BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 11 năm 2014 và trọng tâm công tác tháng 12 năm 2014

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG:

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

1. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh và phòng chống lụt bão tại các huyện miền núi.

2. Phối hợp đoàn công tác của Bộ Y tế kiểm tra công tác phòng, chống sốt rét trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống bệnh do vi-rut Ebola, và ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2015.

4. Báo cáo: Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Thực hiện chương trình công tác năm 2014, đề xuất chương trình công tác năm 2015 của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực y tế; Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2014 và đề xuất nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 đối với lĩnh vực y tế; Đề xuất nội dung trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề năm 2015 về lĩnh vực y tế.

5. Tổ chức triển khai các hoạt động chuẩn bị bàn giao Bệnh viện Dầu khí Dung Quất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

6. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc.

7. Triển khai công tác nâng lương năm 2014.

8. Hoàn thành lập kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế và đầu tư công giai đoạn 2015-2020; Hoàn thành công tác đấu thầu thuốc cho các đơn vị trực thuộc (trừ BVĐK tỉnh).

9. Tổ chức phúc tra, công nhận loại trừ bệnh phong trên địa bàn tỉnh.

10. Triển khai thực hiện Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế Quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế.

11. Tổ chức trao tặng tiền ủng hộ Quỹ Hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong ngành y tế.

12. Thẩm tra hồ sơ công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế tại các địa phương.

II. Chương trình mục tiêu quốc gia y tế:

1. Dự án 1: *Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh phong, bệnh lao, bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết, bệnh ung thư, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em, bệnh phổi tắc nghẽn và mạn tính)*

1.1 Bệnh phong:

a) Phòng chống phong:

- Số lần khám bệnh: 48 lượt người, Số bệnh nhân mới: 01 người.
- Số bệnh nhân quản lý điều trị: 142 (đang điều trị: 2, giám sát: 32, sẵn sàng săn sóc: 108). Cần săn sóc tàn tật 118.
- Khám sàng lọc để phát hiện bệnh nhân phong: 778

b) Bệnh ngoài da, hoa liễu:

- Số người được khám: 1.130 (bệnh ngoài da: 1.116, hoa liễu: 14)
- Tổng số người được điều trị: 1.130 (bệnh ngoài da: 1.116, hoa liễu: 14)
- Xét nghiệm: 300 (Phong 06, Ngoài da: 60 (52+); Hoa liễu: 45(7+); Sinh hoá, huyết học: 189 mẫu.

1.2 Bệnh lao:

- Số lần khám bệnh: 3.530 lượt người, trong đó tại bệnh viện Lao và bệnh phổi: 1.351
- Số lam đờm XN: 1.967, trong đó: 258 mẫu BK (+).
- Số bệnh nhân thu nhận điều trị: 140 người, trong đó: 77 người AFB (+).
- Số quản lý điều trị: 1.398 người; số điều trị khỏi: 97; hoàn thành điều trị: 95; chết: 0, bỏ điều trị: 01, chuyển viện: 0.
- Số bệnh nhân còn lại cuối kỳ báo cáo: 1.248 người.

1.3 Bệnh sốt rét:

- Trong tháng tình hình sốt rét ổn định, không có dịch xảy ra, trong tháng có 8 bệnh nhân mới, giảm 4 ca so tháng trước. SRAT: 0, tử vong 0.
- Điều trị 120 liều, trong đó cấp tự điều trị 112 liều.
- Tổng số xét nghiệm: 3.261, trong đó: Test chẩn đoán nhanh: 865; xét nghiệm lam: 2.396; số lam máu có ký sinh trùng SR: 07 (tỉ lệ 0,21%). trong đó: P.f 4, P.v 3.
- Hoạt động tuyên truyền: Tổ chức nói chuyện, phát thanh, thảo luận nhóm: 310 lần, có 8.458 lượt người tham dự.
- Hoạt động giám sát 34 lượt, trong đó: giám sát dịch tễ, ổ bệnh: 12 lượt.

1.4 Bệnh sốt xuất huyết:

Trong tháng số ca mắc 56 ca, tăng 38 ca so tháng trước (Bình Sơn 4, Sơn Tịnh 1, TPQN 11, Tư Nghĩa 1, Mộ Đức 2, Đức Phổ 5, Nghĩa Hành 2, Trà Bồng 28, Sơn Tây 1, Ba Tơ 1); chết 0.

- Xét nghiệm 28 mẫu huyết thanh, dương tính 12 ca (số mắc/dương tính) phân bố theo huyện: Bình Sơn 1/1+, Sơn Tịnh 2/1+, TPQN 2/0+, Đức Phổ 3/2+, Trà Bồng 19/8+, Sơn Tây 1/0+.

Đến tháng 10 số ca mắc: 159/31+/0 (mắc/dương tính/chết). So với cùng kỳ năm 2103 số ca mắc giảm 5,12 lần

1.5 Bệnh đái tháo đường và các bệnh nội tiết, rối loạn chuyển hoá:

- Tổng số lần khám bệnh: 3.183 lượt người; trong đó, khám tại Trung tâm Nội tiết: 2.979 lượt người, gồm:

Bướu cổ đơn thuần: 318, Basedow: 575, Viêm tuyến giáp: 82, Bình giáp: 508, Suy tuyến giáp: 73, Đái tháo đường: 1.423.

- Số người được điều trị ngoại trú: 2.471.

- Khám sàng lọc ĐTĐ: 172; Khám tư vấn tiền ĐTĐ: 32;

1.6 Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em:

- Số lần khám bệnh: 9.933, trong đó: tại Bệnh viện Tâm thần: 6.804, tại tuyến cơ sở: 3.129.

- Số bệnh nhân được quản lý: 5.876; trong đó tại Bệnh viện Tâm thần: 874, tại tuyến cơ sở: 5.002. Số BN mới phát hiện: 7 người

- Số xã triển khai chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng: 181; trong đó số xã thực hiện Chương trình MTQG: 152.

- Số BN quản lý trong Chương trình MTQG: 2.261; trong đó: ổn định: 80%, gây rối: 20%, gây nguy hại: 9%, tàn phế sa sút: 8%.

2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

- Kết quả tiêm chủng tháng 10/2014, như sau:

+ TCĐĐ cho 2.836 cháu dưới 1 tuổi, đạt tỉ lệ 12,53%.

+ Tiêm chủng viêm gan B: VGB: 1.265 cháu (Trong đó: tiêm trước 24 giờ là: 1.260 cháu = 5,57%)

+ Tiêm chủng uốn ván cho: 1.915 PNCT, đạt tỉ lệ 8,46%.

+ Tiêm chủng uốn ván nữ 15-35 tuổi đạt tỉ lệ 3,77%.

+ Số trẻ sinh ra được bảo vệ phòng UVSS: 2.009 đạt tỉ lệ 8,88%.

- Kết quả TCMR đến hết tháng 10/2014: Tiêm chủng đầy đủ cho 18.601 cháu dưới 1 tuổi, đạt tỉ lệ 82,19% (tăng 3,68% so với cùng kỳ năm 2013).

*** Kết quả tiêm chiến dịch Sởi-Rubella đợt 1 từ ngày 22/9/2014-31/10/2014:**

- Số đối tượng cần tiêm trong đợt 1: 122.940 cháu

- Số trẻ được tiêm: 118.100 đạt tỉ lệ **96,06%**

Phản ứng sau tiêm: 5 cháu bị sốt nhẹ, nhức đầu do tâm lý sợ tiêm.

3. Dự án 3: Chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

3.1 Chăm sóc sức khoẻ sinh sản:

- Tổng số PN có thai: 6.624 người. Tổng số đẻ: 1.807. Trong đó, số đẻ con thứ ba trở lên: 242; số PN sinh đẻ được khám thai >3 lần: 1.338.

- Số tai biến sản khoa: 0, chết 0.

- Số bà mẹ được nhân viên y tế chăm sóc tuần đầu sau sinh: 1.757

- Tổng số lần khám phụ khoa: 7858; số được điều trị phụ khoa: 3185

3.2 Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

a/ Phòng, chống suy dinh dưỡng:

- Tổng số trẻ < 2 tuổi: 38.399, số trẻ < 5 tuổi: 92.523

- Số trẻ < 5 tuổi SDD được CTV, cán bộ y tế đến thăm và tư vấn: 4.569

- Số lần phát thanh truyền thông giáo dục dinh dưỡng trên đài phát thanh xã: 278

- Số buổi thực hành dinh dưỡng được tổ chức: 82

- Tổng số lượt bà mẹ mang thai, người chăm sóc trẻ thực hành dinh dưỡng: 2.762

b/ Bảo vệ sức khỏe trẻ em:

- Số trẻ sơ sinh dưới 2500gr là 25 trẻ trên tổng số 1.535 trẻ sơ sinh được cân, chiếm tỉ lệ 1,63%.

- Chết chu sinh: 10. Số TE chết < 7 ngày: 5; chết < 28 ngày: 8; chết < 1 tuổi: 11; chết < 5 tuổi: 14.

- Chương trình CDD: Điều trị cho 45 bệnh nhân tiêu chảy bằng ORS không có tử vong do ỉa chảy ở trẻ từ 0-5 tuổi.

- Chương trình vitaminA: Phụ nữ sau đẻ uống Vitamin A: 1.644; trẻ bị ỉa chảy, suy dinh dưỡng uống vitamin A: 475.

4. Dự án 5: Nâng cao năng lực truyền thông; giám sát đánh giá thực hiện chương trình:

- Thực hiện 2 chuyên mục sức khỏe cộng đồng bằng tiếng kinh và tiếng H're trên Đài phát thanh- Truyền hình tỉnh.

- Thực hiện 2 chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi.

- Thực hiện 02 tin và 10 phóng sự về bảo hiểm y tế và đái tháo đường phát trong chương trình thời sự Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Thực hiện 01 chuyên mục phát thanh trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Chuẩn bị công tác tổ chức để Sở Y tế tổ chức thành công Hội thảo vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành trong lộ trình bảo hiểm toàn dân.

- Phối hợp tuyên truyền trên Website của Sở về nội dung BHYT.

- Phối hợp với đài Truyền thanh các huyện thành phố, các xã tuyên truyền về BHYT.

III. Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

1. Dự án 1: Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD

- Cấp phát phương tiện tránh thai cho Trung tâm chăm sóc SKSS tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố và các địa phương trong tỉnh gồm: 500 chiếc vòng Tcu 380A, 475 lọ thuốc tiêm DMPA, 3.200 vỉ thuốc uống tránh thai Ideal, 1.200 vỉ thuốc uống Naphalevo.

- Chiến dịch SKSS/KHHGD đến ngày 30/10/ 2014:

+ Kết quả gói dịch vụ KHHGD: có 1.837 người thực hiện các biện pháp tránh thai (BPTT), đạt 132% kế hoạch Chiến dịch; trong đó: 94 cas đình sản (đạt 294% kế hoạch), 1.331 cas đặt vòng tránh thai (đạt 136% kế hoạch), 412 cas thuốc tiêm (đạt 116% kế hoạch).

+ Đã khám phụ khoa cho 8.006 người; trong đó phát hiện bệnh viêm nhiễm đường sinh sản là 4.708 người và điều trị cho 4.708 người.

Kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai (BPTT) tháng 11:

TT	Biện pháp tránh thai	Thực hiện trong tháng 11/2014 (người)
1	Đình sản	35
2	Dụng cụ tử cung	854
3	Bao cao su	26.426
4	Viên uống TT	18.365
5	Thuốc tiêm	2.316
6	Thuốc cấy	18
	Tổng cộng:	48.014

2. Dự án 2: Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

2.1. Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:

- Trung tâm DS-KHHGD huyện Lý Sơn phối hợp với trường THPT Lý Sơn tổ chức nói chuyện chuyên đề về tình bạn, tình yêu, phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, phòng chống HIV/AIDS cho 250 em học sinh.

- Trung tâm DS-KHHGD các huyện phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức khám và tư vấn sức khỏe cho các em học sinh ở các trường PTTH, THCS. Cụ thể: Nghĩa Hành có 731 em, Tây Trà có 188 em, Mộ Đức có 350 em, Ba Tư có 300 em và cấp 300 tờ rơi.

2.2. Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh:

- Cấp 120 bộ dụng cụ lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh cho Trung tâm DS-KHHGD huyện: Đức Phổ và Sơn Tịnh.

- Theo số liệu báo cáo của 14 Trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố tính đến 10/11/2014, trên toàn tỉnh có 270 cas được siêu âm và lấy mẫu máu đầu ngón tay của bà mẹ mang thai để sàng lọc trước sinh và 982 cas mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh để sàng lọc sơ sinh; trong đó, tại Trung tâm chăm sóc SKSS tính có 60 cas mẫu máu đầu ngón tay bà mẹ mang thai được sàng lọc miễn phí (biểu 02).

- Trung tâm DS-KHHGD các huyện chỉ đạo Ban DS-KHHGD các xã tổ chức tuyên truyền các nội dung thuộc đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Kết quả: huyện Bình Sơn (Bình Chánh, Bình Hiệp, Bình Thanh Đông, Bình Thanh Tây, Bình Nguyên, Bình Thới, Bình Khương) có 630 người, huyện Đức Phổ (Phổ Văn) có 375 người tham dự.

2.3. Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh:

- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra các ấn phẩm, tài liệu có nội dung tuyên truyền, phổ biến phương pháp lựa chọn giới tính thai nhi.

- Trung tâm DS-KHHGD huyện Minh Long phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể tổ chức tuyên truyền đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 7/7 thôn của xã Long Hiệp, có 225 người tham dự.

- Theo số liệu báo cáo của 14 trung tâm DS-KHHGD huyện, thành phố, tổng số trẻ sinh ra tính đến ngày 10/11/2014 là 12.131 trẻ. Trong đó: 6.416 trẻ em nam 5.715 trẻ em nữ, số trẻ em sinh ra là con thứ 3 trở lên có 1.446 trẻ chiếm tỷ lệ 11,92% (biểu 02).

3. Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình:

3.1. Hoạt động nâng cao năng lực:

- Duy trì thường xuyên và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý sổ hộ gia đình (A0), cập nhật thông tin biến động DS-KHHGD vào kho dữ liệu điện tử.

- Báo cáo kết quả thanh tra công tác DS-KHHGD tại Trung tâm DS-KHHGD huyện Đức Phổ.

- Góp ý, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia DS-KHHGD gửi Vụ Kế hoạch- Tài chính.

- Cung cấp thông tin số liệu kết quả thực hiện công tác DS-KHHGD gửi Viện Chiến lược và Chính sách Y tế.

- Báo cáo thanh niên trong diện nhập ngũ năm 2015.

3.2. Hoạt động truyền thông:

- Phối hợp với Báo Quảng Ngãi và Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục DS-KHHGD theo định kỳ. Kết quả:

+ Báo Quảng Ngãi: 02 chuyên mục, 03 bài.

- + Phát thanh-Truyền hình: 02 chuyên mục, 06 bài.
- + Báo Gia đình và Xã hội: 02 bài.
- + Báo Biên phòng: 03 bài.
- Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông cho 135 cộng tác viên tại 02 huyện Minh Long và Sơn Tây.
- Báo cáo tổng kết Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD năm 2014 gửi Tổng cục DS-KHHGD.
- Huyện Sơn Tịnh làm mới và sửa chữa 01 tấm pano tại Trung tâm DS-KHHGD huyện và 03 tấm pano tại các xã: Tịnh Sơn, Tịnh Thọ và Tịnh Minh.
- Nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Trung tâm DS-KHHGD các huyện phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức truyền thông về SKSS/KHHGD, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên. Kết quả: Nghĩa Hành tổ chức 09 buổi truyền thông cho 650 người, Đức Phổ có 387 người, Tư Nghĩa có 67 người tham dự.

4. Đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển :

- Trung tâm DS-KHHGD huyện Lý Sơn phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức khám, siêu âm và tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Kết quả: siêu âm 142 cas, khám phụ khoa 260 cas, điều trị 160 cas và tư vấn 560 phụ nữ.
- Trung tâm DS-KHHGD huyện Đức Phổ chỉ đạo Ban DS-KHHGD xã Phổ Vinh và Phổ Khánh tổ chức truyền thông về SKSS/KHHGD, Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và cấp phát phương tiện tránh thai trực tiếp cho 125 người đến tham dự.

IV. Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Dự án 1: (Y tế) Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP:

1.1. Công tác thanh kiểm tra, giám sát: Thành lập 151 Đoàn, trong đó có 120 đoàn định kỳ (tỉnh 3 đoàn, huyện 8 đoàn, xã 109 đoàn) và 31 đoàn thanh tra liên ngành (huyện 5 đoàn, xã 26 đoàn). Kết quả: Đã kiểm tra 1.691 cơ sở, trong đó có 353 cơ sở vi phạm, phạt tiền 11 cơ sở (trong đó: 08 cơ sở kiểm tra tháng 10/2014), với số tiền: 11.900.000đ. Nhắc nhở 332 cơ sở. Còn lại 11 cơ sở xử lý 20/11/2014

1.2. Hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, cam kết, quản lý công bố tiêu chuẩn sản phẩm và quảng cáo sản phẩm:

- Cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 34 cơ sở, trong đó: Cấp tinh cấp mới 05 cơ sở, lũy tích 177 cơ sở, huyện cấp mới cho 18 cơ sở, cấp lần 2 cho 11 cơ sở, lũy tích 1.650 cơ sở; xã 0 cơ sở, lũy tích 31 cơ sở.

- Thực hiện cam kết VSATTP với 66 cơ sở thực phẩm không thuộc diện đăng ký kinh doanh, lũy tích 9.351 cơ sở.

- Cấp giấy xác nhận công bố hợp quy và công bố phù hợp an toàn thực phẩm cho 21 sản phẩm, lũy tích 1.120 sản phẩm.

- Cấp giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm cho 01 hội thảo, lũy tích 16 giấy.

2. Dự án 2: Công tác tuyên truyền, giáo dục đảm bảo VSATTP:

- Phát sóng: tuyên truyền thực hiện 06 lần trên sóng truyền hình PTQ, 09 bài Báo Quảng Ngãi, Website Sở Y tế; 652 lượt sóng phát thanh và hệ thống loa, đài địa phương trong đó: tỉnh 18 lượt, huyện 21 lượt, xã 613 lượt.

- Tổ chức 13 lớp tập huấn kiến thức về VSATTP cho 529 học viên, trong đó: tỉnh 01 lớp/46 học viên; huyện 04 lớp/186 học viên, xã 08 lớp/297 học viên. Nói chuyện 06 buổi, có 818 người tham dự, trong đó cấp huyện 01 lớp/ 375 người; cấp xã 05 lớp/443 người.

3. Dự án 4: Phòng chống ngộ độc thực phẩm:

- Trùng tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

- Kết quả giám sát mối nguy: toàn tỉnh kiểm tra 248 mẫu, kết quả: tỉnh 4/18 mẫu nhiễm (02 mẫu nhiễm E.coli; 02 mẫu nhiễm S.aureus); huyện 230/230 mẫu đạt.

V. Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS

1. Dự án 1: Thông tin giáo dục và Truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS

- Cấp phát 100 tạp chí AIDS và cộng đồng, 10.000 tờ gấp và 80 đĩa truyền thông tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2014-2020” và Phê duyệt Kế hoạch Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone giai đoạn 2014-2015.

2. Dự án II: Chăm sóc, hỗ trợ, điều trị toàn diện HIV/AIDS

- Lũy tích bệnh nhân đang được điều trị ARV: 151 trường hợp.

- BN đủ tiêu chuẩn điều trị: 05 trường hợp.

- Tư vấn xét nghiệm tự nguyện: 27 trường hợp.

3. Dự án III: Tăng cường năng lực cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS:

- Tăng cường giám sát hỗ trợ tại các huyện và một số xã, phường trong tỉnh.

- Cử 08 cán bộ tham dự lớp Tập huấn Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Trường Đại học Y Hà Nội. (hoàn thành công tác nhân sự cho cơ sở Methadone).

4. Dự án IV: Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, theo dõi, đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS:

- Kết quả xét nghiệm: 1.301 cas - Dương tính: 04 cas.

- Tổng số người nhiễm HIV/AIDS và tử vong như sau:

	Số mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Lũy tích
HIV	04	581
AIDS	01	373
Tử vong	01	196

VI. Tình hình dịch bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực dự phòng

1. Tình hình dịch bệnh khác:

- Viêm não vi rút : 1 ca chết 0 .
- Thủy đậu : 7 ca chết 0 .
- Quai bị : 15 ca chết 0 .
- Nghi sởi : 2 ca chết 0.

- **Bệnh tay chân miệng:** Từ ngày 1/10 đến ngày 31/10/2014 số ca mắc: 85 ca chết 0. Phân bố theo huyện: Bình Sơn 12, Sơn Tịnh 5, TP Quảng Ngãi 30, Tư Nghĩa 9, Nghĩa Hành 6, Mộ Đức 11, Đức Phổ 1, Trà Bồng 1, Sơn Hà 5, Sơn Tây 1, Minh Long 3, Tây Trà 1.

Đến tháng 10/2014, lũy tích số ca mắc chân-tay-miệng: 314. So với cùng kỳ năm 2013 số ca mắc giảm 2,11 lần.

- Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân:

Trong tháng không có bệnh nhân mới. Các biện pháp can thiệp, giám sát vẫn đang tiếp tục được triển khai tại cộng đồng.

2. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác:

- Số lượt người khám bệnh: 3.767, trong đó: tại TT Mắt: 710
- Điều trị mắt hột: 04, Mổ mòng: 7, Mổ Glaucom: 0
- Số người bị đục thủy tinh thể: 396.
- Số phẫu thuật đục thủy tinh thể: 66 (đặt thủy tinh thể nhân tạo 66).
- Viêm kết mạc thường: 1.417; viêm kết mạc dịch: 38.
- Các bệnh mắt khác: 939, Số người mổ khác: 31.

3. Y tế lao động và kiểm dịch:

- Kiểm dịch:

- + Tàu xuất: 17 chiếc, số thủ thủy: 360 người .
- + Tàu nhập: 15 chiếc, số thủ thủy: 318 người
- + Kiểm tra bưu phẩm: 6.

- Sức khỏe nghề nghiệp:

+ Đo khảo sát môi trường lao động 12 cơ sở, đo được 565 mẫu, số mẫu không đạt 129 mẫu.

- + Khám bệnh nghề nghiệp: 2 cơ sở, số người khám: 626.
- + Tập huấn sơ cấp cứu ban đầu VSLĐ: 1 cơ sở có 25 học viên.

VII. Hoạt động khám chữa bệnh:

Kết quả hoạt động KCB trong tháng 11 như sau:

- Số lần khám bệnh	156.763	- Số BN chết tại BV	5
- Số bệnh nhân nội trú	14.330	- Số lần xét nghiệm	203.880
- Số bệnh nhân ngoại trú	78.049	- Số lần chụp X quang	19.379
- Tổng số ngày ĐT nội trú	86.730	- Số lần làm siêu âm	16.787
- Giường SD bình quân	2.891	- Số lần chụp CT, MRI	1.079
- Công suất SD giường bệnh	110,98%	- Tổng số phẫu thuật	1.260

Kết quả hoạt động KCB tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong tháng 11 như sau:

- Số lần khám bệnh	135.961	- Số bệnh nhân ngoại trú	60.066
Trong đó: YHCT	9.778	Trong đó: YHCT	17.665
TE < 6 tuổi	30.996	TE < 6 tuổi	10.086
- Số bệnh nhân nội trú	291	Số lần XN	764
Trong đó: YHCT	52	Số lần siêu âm	252
TE < 6 tuổi	32	Số lần chuyển tuyến	2.437

Công suất SD giường bệnh (%) và ngày điều trị nội trú bình quân

Đơn vị	Giường kế hoạch (Giường)	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị bình quân (ngày)
Minh Long	50	51,80	4,32
Ba Tơ	100	99,07	3,93
Sơn Hà	150	63,11	5,26
Trà Bồng	80	76,54	4,00
Tây Trà	50	72,33	3,96
Sơn Tây	50	92,60	4,72
Lý Sơn	60	57,33	4,69
Bình Sơn	150	120,71	5,65
Sơn Tịnh	180	124,04	5,32
Thành phố	70	98,67	5,44
Nghĩa Hành	80	93,13	5,60
Tư Nghĩa	150	89,16	7,09
Mộ Đức	150	119,24	5,67

Đặng Thùy Trâm	210	136,84	6,76
BVĐK tỉnh	800	140,83	6,26
Bệnh viện Tâm Thần	100	86,40	12,28
Bệnh viện Lao và bệnh phổi	100	71,77	19,22
Bệnh viện Y học cổ truyền	50	121,13	18,93
Trung tâm Mắt	25	39,73	4,20

VIII. Một số công tác khác:

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:

Trong tháng đã kiểm nghiệm 59 mẫu thuốc (mẫu lấy kiểm tra: 40 mẫu, mẫu gửi đến: 19mẫu), gồm 248 thử nghiệm. Kết quả: Số mẫu phân loại: 59, trong đó: 50 mẫu đạt (85%), 9 mẫu không đạt (15%).

2. Công tác Giám định y khoa:

Tổ chức giám định theo định kỳ, tổng số giám định các loại: 110; trong đó: Người bị ảnh hưởng chất độc hóa học/ dioxin 69, Hưu trí 21, khám sức khỏe: 16, Tai nạn lao động: 04.

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 12/2014:

1. Tiếp tục rà soát, chuẩn bị các nguồn lực sẵn sàng ứng phó với bão, lụt; phòng chống dịch bệnh mùa Đông-Xuân, nhất là dịch sốt xuất huyết, Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay bàn chân và dịch bệnh do vi-rút Ebola.

2. Giao chi cục An toàn thực phẩm chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết dương lịch và Tết Nguyên đán.

3. Triển khai công tác kiểm tra bệnh viện; hệ thống y tế dự phòng cuối năm 2014 theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

4. Hoàn thành thủ tục tuyển dụng, bố trí công tác cho các đối tượng đã trúng tuyển trong đợt kiểm tra, xét tuyển viên chức y tế năm 2014.

5. Hoàn thành báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 46 và Nghị quyết 47 của Bộ Chính trị gửi Ban Tuyên giáo, UBND tỉnh.

6. Hoàn thành Đề án vị trí việc làm; dự toán kinh phí và tổ chức hoạt động của Bệnh viện Dung Quất để kịp thời đi vào hoạt động sau khi chính thức bàn giao.

7. Tiếp tục thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất về kỷ cương, kỷ luật hành chính; công tác khám, chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ người bệnh tại các đơn vị trực thuộc.

8. Nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

9. Tổ chức họp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình khám, chữa bệnh BHYT.

10. Lãnh đạo Sở và các phòng chức năng tổ chức làm việc với các đơn vị trực thuộc về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014, định hướng nhiệm vụ năm 2015.

11. Tập trung hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2014; tổ chức kiểm điểm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2014; chuẩn bị tổng kết ngành năm 2014, xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2015 của toàn ngành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH và Đầu tư, Thông tin-Truyền thông;
- Sở VH-TT-DL (Khối thi đua VHXH);
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT, CPVP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tân Đức